TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2021/HS-ST
Ngày 16-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn H.

2. Ông Đặng Song Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 283/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc H (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1999 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha Hoàng Thái D, sinh năm: 1973 và mẹ Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1984; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có hai anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 14-6-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc H là cháu ruột ông Hoàng Văn D, sinh năm: 1972. Ông D làm cùng Công ty Tuấn Cường có trụ sở tại số 754A Bình Giã, phường 10, TP Vũng Tàu với anh Nguyễn Xuân T. Thông qua ông D thì anh T biết H là cháu

của ông D, biết H có thời gian từng tham gia nghĩa vụ tại Nhà tạm giữ Công an TP Vũng Tàu nên anh T gặp và nhờ H lo cho người thân được giảm tội. Mặc dù không có khả năng giúp được anh T nhưng vì không có việc làm ổn định, không có tiền tiêu xài và trả nợ, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T. H nói với anh T đưa cho H tổng số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) để H nhờ người giúp và yêu cầu anh T đưa trước cho H 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), số tiền 40.000.000đ còn lại khi nào lo xong việc thì lấy sau và anh T đồng ý. Sau khi nhận được số tiền 80.000.000đ từ anh T, H đem tiêu xài cá nhân hết và đi khỏi địa phương. Đến ngày 13/6/2021, H gọi điện thoại cho anh T yêu cầu đưa thêm 5.500.000đ (năm triệu, năm trăm nghìn đồng) để tiếp tục lo công việc cho anh T. Ngày 14/6/2021, anh T hẹn H đến công ty Tuấn Cường tại đây, anh T yêu cầu H viết một giấy xác nhận có nội dung là đã nhận trước số tiền 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng) của anh T (nhưng thực tế H chưa nhận được số tiền 5.500.000đ từ anh T). Sau đó, anh T đã trình báo vụ việc trên đến Công an phường 10, TP Vũng Tàu.

Quá trình điều tra, Hoàng Ngọc H khai nhận: Do thiếu tiền tiêu xài và trả nợ nên nảy sinh ý định lừa anh T để chiếm đoạt tiền và đã lợi dụng thời gian từng tham gia nghĩa vụ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu để tạo niềm tin rồi chiếm đoạt tổng số tiền là 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu và đồng ý bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại là anh T. Người bị hại anh T đồng ý nhận bồi thường số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) và các bên đã tiến hành bồi thường tại phiên tòa. Sau khi nhận bồi thường tại phiên tòa anh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Bản cáo trạng số 278/CT-VKSTPVT ngày 08-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, truy tố bị cáo Hoàng Ngọc H về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng: Tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường xong số tiền đã chiếm đoạt và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Hoàng Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Hoàng Ngọc H lợi dụng danh nghĩa đã từng có thời gian thực hiện nghĩa vụ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu đưa ra thông tin gian dối và hứa sẽ lo cho người nhà anh T được giảm nhẹ hình phạt và không bị giam. Bị cáo đã bằng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin không đúng sự thật để anh T tin tưởng và đạt mục đích chiếm đoạt tài sản của anh T với tổng số tiền chiếm đoạt là 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng), sau khi lừa đảo chiếm đoạt được số tiền nêu trên, H trả nợ và đi lên các tỉnh Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn và cắt đứt liên lạc với anh T. Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị cáo khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho anh T và anh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại anh T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt 80.000.000đồng cho anh T ngay tại phiên tòa. Đồng thời anh T xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo H. Vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000đ (80.000.000đ x 5%). Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Hoàng Ngọc H** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H 02 **(hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14-6-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) của bị cáo H đối với bị hại anh T tại phiên tòa.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Phượng